

# Sự chuyển đổi không gian nhà vườn truyền thống Huế - Những tác động và giải pháp bảo tồn thích ứng

## 1. Thực trạng và tính cấp thiết

Nhà vườn truyền thống Huế (NVTTH) là một trong những yếu tố không thể thiếu tạo nên vẻ đẹp “tiềm ẩn” và nét đặc trưng văn hóa của thành phố vườn Huế. Trong khi các chúa Nguyễn (1557 – 1774) sống ở thủ phủ của họ và các vua Nguyễn sống trong Tử Cấm Thành thì các hoàng thân quốc thích và quan lại sống trong các NVTTH. Những ngôi nhà này được xây dựng tập trung trong khu vực Kinh Thành và các khu vực làng cổ như Kim Long, Vỹ Dạ, Phú Cát, và Thủy Biều. Sự khác biệt về lối sống, tâm thức, tín ngưỡng, luật lệ thời Nguyễn cùng với khí hậu và địa hình Huế đã tạo nên nét đặc trưng duy nhất của các NVTTH về sự hình thành, hình thái, tổ chức không gian, và lối sống mà các nhà vườn khác ở các vùng miền khác nhau trên đất Việt Nam không thể có.

Hiện nay, dưới tác động của quá trình đô thị hóa, hiện đại hóa, sự phát triển kinh tế, sự gia tăng dân số, ảnh hưởng của thiên tai lũ lụt, và sự lỏng lẻo của việc quản lý các chính sách bảo tồn, các NVTTH đang dần bị phá hủy, biến dạng và dần biến mất. Hiện tượng đó có thể thấy qua việc chia cắt đất ngày càng nhiều của các nhà vườn vì mục đích kinh tế hay sự gia tăng số thành viên trong gia đình. Bên cạnh đó, nhiều ngôi nhà biến dạng, coi nới, cải tạo theo nhiều hình thức méo mó khác nhau làm kiến trúc và môi trường sống của ngôi nhà trở nên manh mún và biến dạng. Một số NVTTH khác thì chuyển đổi mục đích sử dụng như thành quán ăn, nhà hàng, bar, cafe. Theo thống kê, từ hơn 1000 nhà vườn thời Nguyễn, số lượng nhà vườn còn lại 331 (năm 1998)<sup>1</sup>, 318 (năm 2004)<sup>2</sup> và hiện nay con số đó vẫn tiếp tục giảm. Riêng trong khu vực Kinh Thành Huế, từ khoảng 100 NVTTH vào năm 1998, có ít nhất 3 ngôi nhà bị phá hủy vào năm 2007, 7 ngôi nhà khác bị biến mất đến năm 2011, và năm 2012 thì có thêm 1 ngôi nhà vườn truyền thống bị tháo dỡ. Sự cắt giảm số lượng và những biến dạng của các NVTTH thực sự là một mất mát lớn không thể bù đắp nổi đối với nền văn hóa kiến trúc Huế.

Như đề cập nêu trên, một mặt NVTTH là một phần quan trọng không thể thiếu của đặc trưng văn hóa Huế đòi hỏi cần phải bảo tồn. Mặt khác, đó là nhà của người dân nên việc chuyển đổi biến dạng gần như là một xu thế tất yếu nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển xã hội. Chính vì vậy việc nghiên cứu toàn diện về sự hình thành, tổ chức không gian, chuyển đổi các NVTTH sẽ giúp cho việc hiểu rõ hơn các giá trị của những ngôi nhà đó. Riêng trong phạm vi bài viết này chỉ tập trung vào sự chuyển đổi không gian các NVTTH tọa lạc trong khu vực Kinh Thành Huế<sup>3</sup>. Từ đó có thể đề xuất những giải pháp khả thi có thể bảo tồn thích ứng các NVTTH.

Để giải quyết mục tiêu trên, 84 NVTTH tọa lạc trong khu vực Kinh Thành Huế đã được khảo sát sơ bộ bằng chụp ảnh và xác định vị trí tọa lạc. Trong 84 ngôi nhà này, 56 NVTTH được đo vẽ chi tiết, trong khi chủ nhân ngôi nhà được phỏng vấn nhằm thu thập thông tin về lịch sử ngôi nhà, quá trình chuyển đổi và những nguyên nhân gây chuyển đổi đó (hình 1). Các NVTTH này được phân thành 3 dạng dựa theo số gian và chái của Nhà Chính: dạng A (1gian – 2chái), dạng B (1gian – 2chái), và dạng C (3gian) (hình 2)<sup>4</sup>. Trong phạm vi bài viết này, những NVTTH được đưa vào nghiên cứu phải đảm bảo yêu cầu là Nhà Chính phải là nhà Rường hoặc nhà Rội (đây là 2 dạng nhà vườn truyền thống phổ biến ở Huế và các tỉnh lân cận như Quảng Trị và Quảng Bình) và nhà phải có vườn<sup>5</sup>.

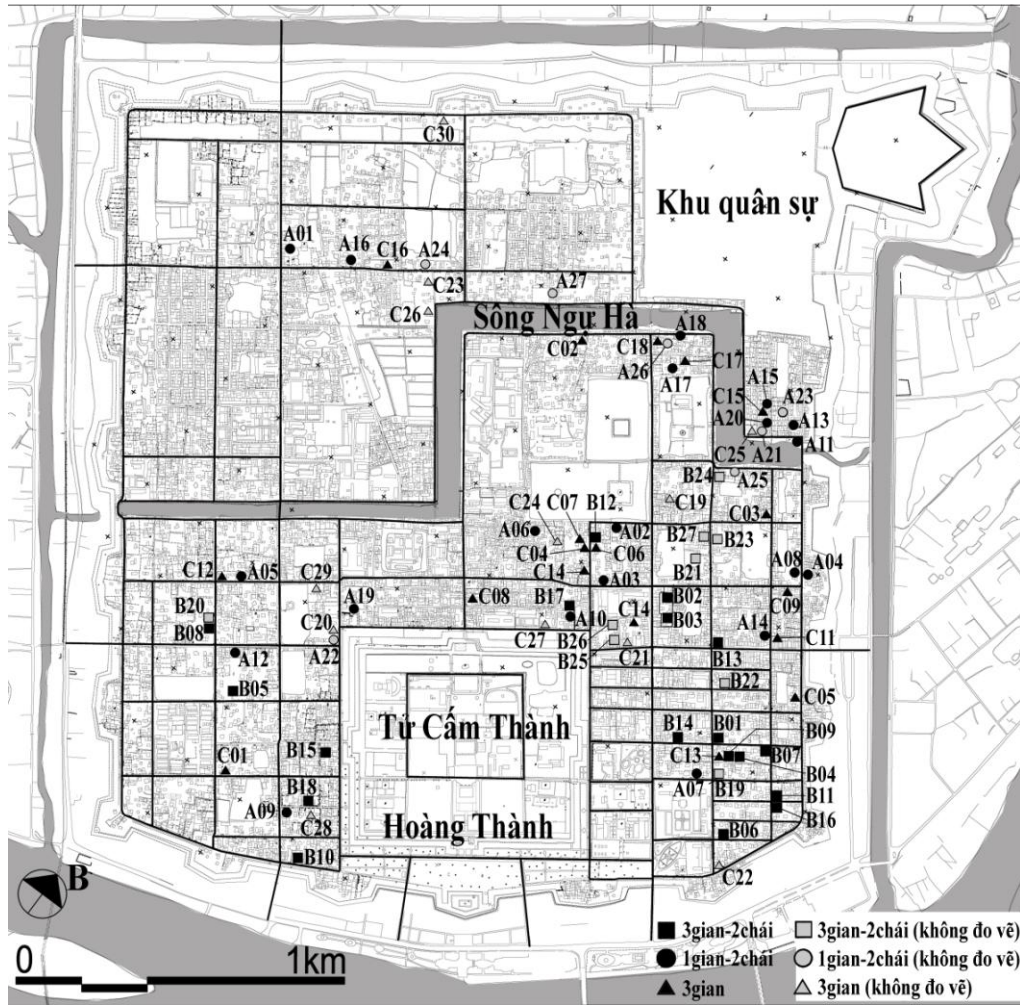
<sup>1</sup> Theo khảo sát của Khoa Kiến trúc – Đại học Khoa học Huế, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế và Đại học Waseda, Nhật Bản năm 1997.

<sup>2</sup> Trần, B. T (2005): 21.

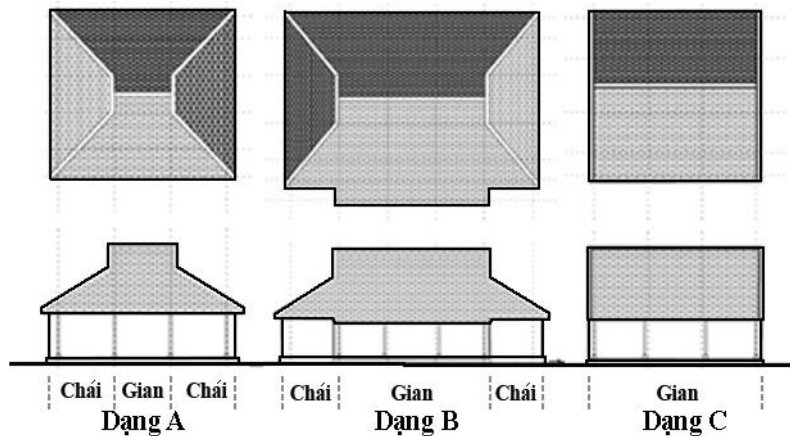
<sup>3</sup> Qua khảo sát cho thấy, các NVTTH tọa lạc trong khu vực Kinh Thành chịu tác động của quá trình đô thị hóa, phát triển kinh tế và ảnh hưởng lũ lụt nhiều hơn so với các vùng khác ở Huế, đó là lý do bài viết chọn Kinh Thành Huế làm địa điểm nghiên cứu.

<sup>4</sup> Qua khảo sát 56 NVTTH trong khu vực Kinh Thành, hầu hết chủ nhân trước đây của nhà 3gian – 2chái thuộc dòng dõi hoàng tộc hoặc quan lại thời Nguyễn (17/22 nhà). Ít nhất 7 ngôi nhà 1gian – 2chái có nguồn gốc từ quan lại hoặc công chúa triều Nguyễn, trong khi không có trường hợp nào như trên đối với nhà 3gian. Chứng tỏ số gian của Nhà Chính phần nào thể hiện địa vị của chủ nhân trước đây.

<sup>5</sup> Việc đưa ra tiêu chuẩn nhà vườn Huế tùy thuộc vào mục đích của mỗi nghiên cứu ví dụ như diện tích nhà, năm xây dựng, và Nhà



**Hình 1:** Bản đồ vị trí các NVTTH tọa lạc trong khu vực Kinh Thành



**Hình 2:** Phân loại NVTTH theo số gian và chái của Nhà Chính

## 2. Nhìn lại các nghiên cứu liên quan trước đây

Đến tận bây giờ, mặc dù NVTTH đóng vai trò quan trọng tạo nên vẻ đẹp tiềm ẩn của văn hóa Huế nhưng vẫn chưa có một nghiên cứu nào thật sự đầy đủ và toàn diện. Các nghiên cứu trước đây phần lớn chỉ tập trung vào lịch sử hình thành, sự phân bố, bố cục sắp xếp tổng thể ngôi nhà, hệ thống kết cấu gỗ và vườn của những ngôi nhà này.

Một trong những nghiên cứu đó là đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ của TS. Trần Bá Tịnh với tên

Chính phải là hệ nhà Rường, Rội hay không.

“Nghiên cứu và xây dựng bản đồ phân bố nhà truyền thống Huế”. Nghiên cứu này miêu tả đặc trưng và công năng của nhà truyền thống phổ biến ở khu vực miền Trung là nhà Rường và nhà Rội. Sau đó tác giả này đã phân loại nhà truyền thống Huế dựa theo số gian và mái. Cuối cùng tác giả đưa ra bản đồ phân bố nhà truyền thống ở tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đề tài khác tên “Nghiên cứu và bảo tồn hợp lý nhà vườn truyền thống Huế” của TS. Nguyễn Hữu Thông vào năm 2001 tập trung vào vườn ở Huế gồm vườn chùa và vườn nhà. Sau đó tác giả này đã phân tích cách bố trí và phân bố các loại cây trong nhà vườn. Ngoài ra, tiến sĩ Nguyễn Hữu Thông đã phân thành 4 dạng sắp xếp giữa Nhà Chính và Nhà Phụ của nhà vườn theo ký tự Trung Quốc: Đinh (丁), Công (工), Nhất (一), và Khẩu (口)<sup>6</sup>.

Đề tài thạc sĩ của Kts. Hoàng Thanh Thủy vào năm 1999 với tên “Tâm thức người Việt và nhà vườn xứ Huế”. Tác giả đã khái quát nhà dân gian Việt Nam trong đó bao gồm nhà vườn ở Huế. Từ đó, tác giả đã khảo sát 4 ngôi nhà để đưa ra 3 dạng mặt bằng tổng thể nhà vườn Huế. Ngoài ra, luận văn này cũng có đề cập đến mối quan hệ giữa tâm thức của các chủ nhân với ngôi nhà của họ.

Một nghiên cứu liên quan khác là bài viết của TS. Trần Đình Hằng vào năm 2002 với tên “Quá trình phân rã nhà vườn xứ Huế: dẫn liệu cụ thể từ một con đường”. Với bài viết này, tác giả đã chỉ ra tình trạng chia cắt đất của nhà vườn Huế thông qua một ví dụ cụ thể ở đường Bùi Thị Xuân. Tác giả đã chỉ ra những nguyên nhân gây nên tình trạng trên như thờ tự, mục đích kinh tế, và sự gia tăng dân số trong gia đình. Hậu quả là sự sụt giảm về số lượng nhà vườn và sự mất cân bằng giữa nhà và vườn.

Ngoài những nghiên cứu nói trên, còn có một số nghiên cứu và đề tài liên quan về nhà vườn truyền thống Huế. Nhìn chung, các nghiên cứu này giúp hiểu được một cách khái quát và cơ bản nhất về các NVTTH. Tuy nhiên, vẫn chưa có một nghiên cứu nào tập trung vào quá trình chuyển đổi của NVTTH. Chính vì vậy, kết quả của bài viết này có thể xem là tài liệu nguồn và hữu ích cho việc đưa ra các giải pháp bảo tồn NVTTH trong cuộc sống đương đại.

### **3. Sự hình thành và đặc trưng kiến trúc nhà vườn truyền thống Huế**

Theo Nguyễn, Đ. V. (2008: 137) thì NVTTH xuất hiện khoảng thế kỷ XVII dưới thời chúa Nguyễn (1558-1774). Sau đó loại hình nhà này phát triển nhanh chóng dưới thời vua Nguyễn (1802-1945). Riêng trong khu vực Kinh Thành Huế, NVTTH có thể được bắt đầu xây dựng dưới thời vua Minh Mạng (1820-1840) như là nơi thư giãn và học tập của các hoàng tử<sup>7</sup>. Sau đó các NVTTH được xây dựng là nhà ở và phủ đệ của các quan lại cao cấp và hoàng thân quốc thích. Cuối cùng, những người dân bình thường đều có thể xây NVTTH cho mình nếu họ có đủ khả năng.

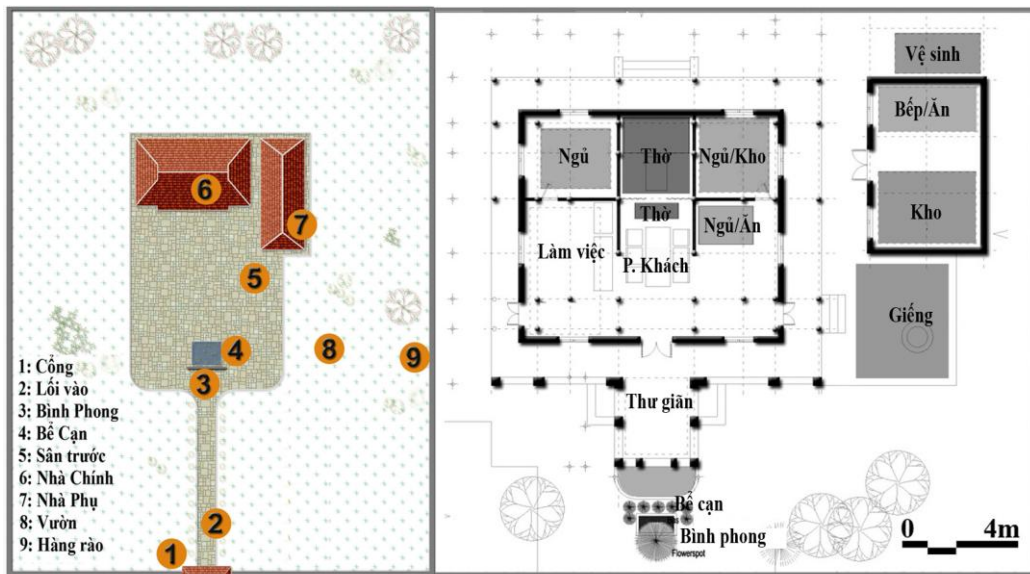
Qua khảo sát và tham khảo những nghiên cứu liên quan trước đây như Hoàng, T. T. (1999), Lê, K. A. (2007), Nguyễn, H. T. (2007) và Nguyễn, H. T. (2008), tổng thể một NVTTH điển hình gồm có Nhà Chính, Nhà Phụ, Bình Phong, Bể Cạn, biểu tượng Tả Thanh Long và Hữu Bạch Hổ, vườn, lối vào, hàng rào và cổng (hình 4). Bình Phong và Bể Cạn thường được đặt chính giữa phía trước Nhà Chính. Theo Phong Thủy, Bình Phong có thể làm bằng gạch hoặc bụi cây, đóng vai trò chặn các luồng khí ma quỷ đi vào nhà. Bể Cạn đóng vai trò là Minh Đường, có ý nghĩa đem lại sức khỏe và thịnh vượng cho mọi người trong gia đình. Biểu tượng Tả Thanh Long và Hữu Bạch Hổ có thể chỉ là một chậu bonsai hoặc chậu hoa, đóng vai trò là người bảo vệ cho ngôi nhà<sup>8</sup>. Nhà Chính, thường là nhà Rường, được dùng làm nơi thờ tự, phòng khách và phòng ngủ của chủ nhân. Trong khi đó bếp, phòng ăn và kho thường đặt trong Nhà Phụ. Qua khảo sát cho thấy có 4 dạng bố cục sắp xếp giữa Nhà Chính và Nhà Phụ (bảng 1). Bảng 1 cho thấy bố cục dạng I chiếm ưu thế với

<sup>6</sup> Sự ảnh hưởng của ký tự Trung Quốc đến kiến trúc truyền thống Việt Nam được một số nhà nghiên cứu đề cập đến như trong Nguyễn, B. Đ (2004): 31.

<sup>7</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn (2009). Minh Mạng Chính Yếu: 95.

<sup>8</sup> Nguyen, N. T. (2011) cho rằng, NVTTH là hình ảnh thu nhỏ của Kinh Thành Huế theo Phong Thủy khi Bình Phong đóng vai trò như núi Ngự Bình, Bể Cạn đóng vai trò như sông Hương, và biểu tượng Tả Thanh Long và Hữu Bạch Hổ đóng vai trò như cồn Hến và cồn Dã Viên của Kinh Thành Huế.

35 nhà. Dạng IV có chỉ 3 nhà, tuy nhiên hai nhà được chuyển đổi từ dạng II và nhà còn lại là từ dạng I.



**Hình 3:** Mặt bằng tổng thể và công năng một NVTTH



**Hình 4:** Yếu tố Phong Thủy trong NVTTH

**Bảng 1:** Các dạng bố cục sắp xếp giữa Nhà Chính (1) và Nhà Phụ (2)

Bố cục sắp xếp giữa Nhà Chính và Nhà Phụ	Dạng I	Dạng II	Dạng III	Dạng IV
	Lối vào chính	Lối vào chính	Lối vào chính	Lối vào chính
Số lượng (%)	35 (62.5%)	9 (16.1%)	3 (5.3%)	9 (16.1%)

Cấu trúc Nhà Chính thường làm bằng hệ Rường, một cấu trúc truyền thống phổ biến ở khu vực miền trung Việt Nam. Nhà Chính với Nhà Phụ được sắp xếp theo ký tự Trung Quốc như Đinh, Công, Nhất, và Khẩu. Trong Nhà Chính, không gian trang trọng nhất nằm chính giữa phía sau thường là nơi thờ tự. Chái phải (còn được gọi là Chái Đông) và/hoặc gian phải thường là không gian dành cho đàn ông. Đó có thể là phòng ngủ, góc làm việc hay học tập của chủ nhân và con trai trong gia đình. Chái trái (còn được gọi là Chái Tây) và/hoặc gian trái gần phía nhà phụ là giường ngủ, nơi đồ quý giá trong nhà, và là không gian dành cho phụ nữ. Phía trước nơi thờ tự là không gian khá linh động. Đó có thể là nơi tiếp khách, sinh hoạt chung, phòng ăn,

nơi bố trí đồ cúng trong những dịp tế lễ, hoặc thỉnh thoảng là nơi chợp giấc của chủ nhân vào những buổi trưa hè nóng nực. Không gian bếp, ăn, và kho thường nằm trong Nhà Phụ, trong khi nơi vệ sinh và tắm rửa thường nằm bên ngoài phía sau công trình. Bên cạnh đó, một phần không gian Nhà Phụ trước đây cũng có thể được dùng làm phòng ngủ cho phụ nữ trong gia đình.

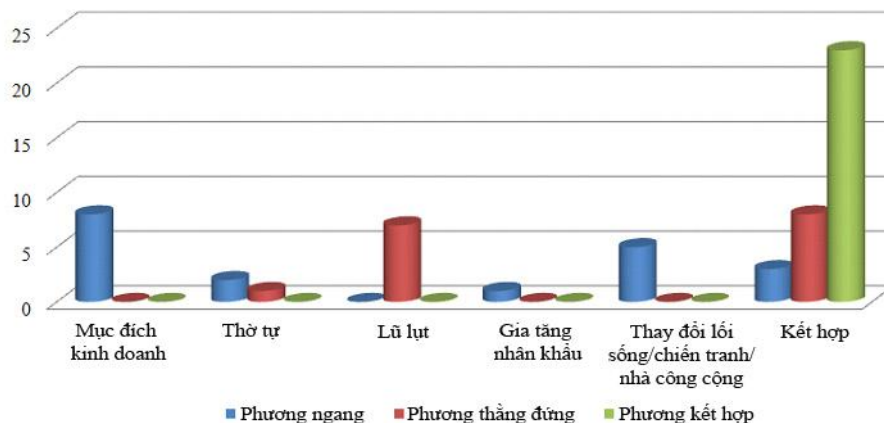
#### 4. Quá trình chuyển đổi không gian NVTTH

Qua khảo sát đo vẽ 56 ngôi nhà tọa lạc trong khu vực Kinh Thành, các NVTTH đã và đang biến đổi theo những hình thái khác nhau dưới tác động của các nhân tố như mục đích kinh tế, ảnh hưởng của lũ lụt, sự gia tăng nhân khẩu trong gia đình, mục đích thờ tự, và sự thay đổi lối sống. Bảng 2 cho thấy mục đích kinh tế là nhân tố chính làm biến đổi NVTTH vào năm 2007 với 33% (ví dụ chủ nhân xây thêm phòng hoặc sử dụng không gian trong nhà thành nơi kinh doanh, quầy hàng, cho thuê để tăng thu nhập thì được quy vào nhân tố “mục đích kinh tế”). Tuy nhiên đến năm 2012 thì lũ lụt là nhân tố quan trọng làm các NVTTH trong khu vực Kinh Thành biến đổi với tỷ lệ 31% (ví dụ chủ nhân cho xây thêm gác lửng hoặc thêm tầng nhằm đối phó lũ lụt thì được quy vào nhân tố này).

**Bảng 2:** Nhân tố gây biến đổi NVTTH tọa lạc trong Kinh Thành

Nhân tố	năm 2007	năm 2012
Lũ lụt	17%	31%
Mục đích kinh tế	33%	27%
Gia tăng nhân khẩu	21%	25%
Mục đích thờ tự	14%	11%
Thay đổi lối sống/nhà công cộng/chiến tranh	15%	6%
Tổng	100%	100%

Thực tế thì rất nhiều trường hợp NVTTH chuyển đổi dưới tác động bởi nhiều nhân tố. Có nghĩa là sự chuyển đổi NVTTH do tác động hoặc bởi mục đích kinh tế, gia tăng nhân khẩu, mục đích thờ tự, lũ lụt, nhà công cộng (chuyển đổi thành nhà công cộng như nhà trẻ, nhà trường niệm,...), hậu quả chiến tranh, thay đổi lối sống, hoặc bởi sự kết hợp hai hay nhiều nhân tố nói trên (hình 5). Bên cạnh đó, có thể thấy có ba hướng chuyển đổi của các ngôi nhà này, đó là hướng thẳng đứng (xây thêm tầng, gác lửng), hướng ngang (coi nới, xây thêm công trình 1 tầng), và hướng kết hợp (chuyển đổi vừa theo hướng thẳng đứng vừa theo hướng ngang). Hình 5 cho thấy dưới tác động của lũ lụt, các NVTTH luôn chuyển đổi theo hướng thẳng đứng, trừ một nhà xây lên 2 tầng nhằm mục đích thờ tự ở tầng 2. Con số NVTTH chuyển đổi dưới tác động của nhân tố kết hợp là nhiều nhất với 32 nhà. Trong 32 nhà đó, 23 NVTTH chuyển đổi cả hướng thẳng đứng lẫn hướng ngang.



**Hình 5:** Nhân tố và hướng chuyển đổi của NVTTH

Để phân tích sự chuyển đổi của các NVTTH này, bài viết này lấy một ngôi nhà làm ví dụ để phân tích. Ngôi nhà này có ký hiệu là B03 ở hình 1. Ngôi nhà này xây vào năm 1910. Từ đó đến năm 1999 thì nhà bị chia cắt nhiều lần và đem bán vì mục đích kinh tế. Khi đó, Nhà Chính có 2 phòng ngủ ở 2 chái, không gian thờ, kho, phòng khách và không gian thư giãn. Nhà Phụ thì có phòng bếp, phòng làm việc học tập, kho, phòng ngủ và phòng khách (cũng là phòng sinh hoạt chung). Sau cơn lụt lịch sử năm 1999, một phần Nhà Phụ được xây lên tầng 2 để chống lũ lụt. Bên cạnh đó, chủ nhân cũng cho xây thêm 2 dãy nhà phía sau để

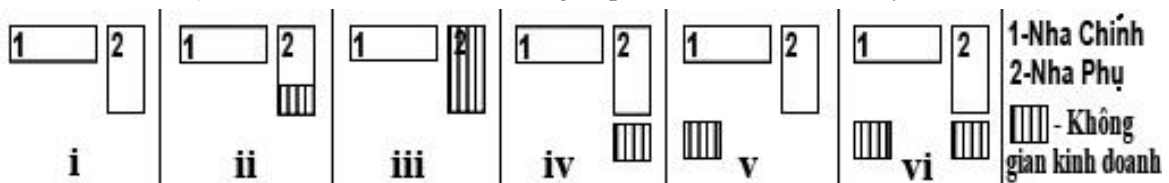
cho thuê vào năm 2002 (ảnh trái của hình 6). Đến nay thì ngôi nhà này không có thay đổi gì lớn. Tuy nhiên dường như các hoạt động sống hàng ngày tập trung chủ yếu ở Nhà Phụ, trong khi Nhà Chính chủ yếu sử dụng để thờ và một số không gian bên trong đang dần bỏ trống (ảnh phải của hình 6). Qua trên cho thấy sự chuyển đổi của ngôi nhà B03 này là do mục đích kinh tế (xây thêm nhà cho thuê) và lũ lụt (xây tầng 2).



**Hình 6:** Sự chuyển đổi của NVTTH B03 (16/110 Nhật Lệ)

Chú thích: B-phòng ngủ; S-kho; W-thờ; R-không gian thư gian; G-phòng khách; K-bếp; Wo-làm việc, học tập; L-sinh hoạt chung; WC-vệ sinh; V-không gian để trống; C-không gian kinh doanh; BC-Bê Cạn; BP-Bình Phong; HBH & TTL-biểu tượng Hữu Bạch Hồ và Tả Thanh Long

Qua khảo sát thực tế thì sự chuyển đổi của các NVTTH tọa lạc trong khu vực Kinh Thành rất phức tạp với nhiều hình thái khác nhau. Để đơn giản hóa việc thể hiện quá trình chuyển đổi các NVTTH, dạng I bố cục sắp xếp giữa Nhà Chính và Nhà Phụ ở bảng 1 được dùng làm đại diện cho các dạng khác. Như vậy, sắp xếp không gian ban đầu một NVTTH để thể hiện như ảnh i của hình 7. Dưới tác động của một nhân tố (ví dụ mục đích kinh tế), một phần Nhà Phụ (ảnh ii), toàn bộ Nhà Phụ (ảnh iii), một Nhà Phụ mới xây sát hoặc xây tách biệt Nhà Phụ cũ (ảnh iv và v), hoặc cả hai trường hợp vừa nêu (ảnh vi) sẽ xảy ra.



**Hình 7:** Sự chuyển đổi một NVTTH dưới tác động của một nhân tố

Phân tích tương tự đối với những NVTTH khác, sự chuyển đổi của 56 NVTTH tọa lạc trong khu vực Kinh Thành được thể hiện như hình 8. Có tất cả 18 trường hợp chuyển đổi của NVTTH theo 3 hướng (ngang, thẳng đứng và kết hợp) dưới tác động của các nhân tố nói trên (mục đích kinh tế, thờ tự, lũ lụt, gia tăng nhân khẩu, thay đổi lối sống/nhà công cộng/chiến tranh và sự kết hợp của các nhân tố trên). Trong 18 trường hợp chuyển đổi này, không có sự chuyển đổi NVTTH nào trong 9 trường hợp H-3, V-1, V-4, V-5, HV-1, HV-2,

HV-3, HV-4 và HV-5. Cứ mỗi trường hợp, các NVTTH có thể chuyển đổi thành những dạng nhỏ hơn. Ví dụ ở trường hợp H-1 (chuyển đổi theo hướng ngang dưới tác động của mục đích kinh tế), 8 NVTTH chuyển đổi thành 4 dạng tùy thuộc vào vị trí không gian bị biến đổi, chẳng hạn một phần của nhà phụ (A11, C01 và C13 ở dạng H-12 của hình 8), một phần của Nhà Chính (B06 ở dạng H-13 của hình 8), và 1 nhà mới tách biệt Nhà Phụ (A06 và C05 ở dạng H-14 của hình 8)<sup>9</sup>.

	Hướng ngang (H)	Hướng thẳng đứng (V)	Hướng kết hợp (HV)
Mục đích kinh tế (1)			
Thời tự (2)			
Lũ lụt (3)			
Gia tăng dân số (4)			
Lối sống/nhà công cộng/chiến tranh (5)			
Nguyên nhân kết hợp (6)			
<b>Ghi chú:</b> <input type="checkbox"/> Mục đích kinh tế <input type="checkbox"/> Gia tăng dân số <input type="checkbox"/> Xây 2 tầng do lũ lụt và gia tăng dân số <input type="checkbox"/> Xây 2 tầng do lũ lụt <input type="checkbox"/> Lối sống <input type="checkbox"/> Thời tự	<b>Chú thích:</b> 		

**Hình 8:** Sự chuyển đổi của 56 NVTTH trong khu vực Kinh Thành

Chuyển đổi phức tạp nhất của các NVTTH là ở trường hợp HV-6 với 20 dạng khác nhau. Tất cả những NVTTH có sự chuyển đổi theo hướng thẳng đứng thì nguyên nhân là do lũ lụt và một số nhà là vừa do lũ lụt

<sup>9</sup> Ở dạng H-11 của hình 8, tình trạng khó khăn kinh tế là nguyên nhân chủ nhân 2 ngôi nhà A16 và B01 bán phần đất Nhà Phụ trước đây để xây lại Nhà Phụ mới và chi trả cho hoạt động sống.

vừa do sự gia tăng nhân khẩu trong nhà. Mục đích kinh tế là nguyên nhân chính của những chuyển đổi theo hướng ngang. Đối với nhân tố thay đổi lối sống, dường như nhân tố này có ảnh hưởng đến môi trường sống của tất cả các NVTTH. Tuy nhiên sự ảnh hưởng của nhân tố này phần lớn không rõ ràng và khó để nhận biết bởi vì quá trình chuyển đổi của ngôi nhà dưới tác động của nhân tố này thay đổi từ từ.

Có thể thấy, hầu hết sự chuyển đổi của NVTTH chủ yếu xảy ra ở Nhà Phụ. Nếu có chuyển đổi ở Nhà Chính thì chủ yếu là vị lý do thờ tự trừ 4 nhà A12, A14, A18 và B06 chuyển đổi vì lý do kinh tế. Điều này chứng tỏ Nhà Chính đóng một vai trò quan trọng trong đời sống tâm thức của chủ nhân (ít chuyển đổi và hầu như chỉ chuyển đổi vì mục đích thờ tự). Như vậy, để thích ứng với cuộc sống đương đại thì sự chuyển đổi, biến dạng ở Nhà Phụ được xem là ưu tiên hàng đầu.

## **5. Một số giải pháp bảo tồn thích ứng NVTTH**

Có thể nói, số phận của những NVTTH trước tiên phụ thuộc vào các chủ nhân, những người sống trong ngôi nhà đó. Nếu họ không muốn sống trong nhà vườn truyền thống, họ có thể bán, đập và xây mới một ngôi nhà hiện đại tùy vào lối sống của gia đình họ. Hoặc các chủ nhân đó có thể thay đổi, cải tạo các NVTTH tùy vào thị hiếu thẩm mỹ. Đó là một trong những nguyên nhân chính của sự sụt giảm số lượng NVTTH và sự biến dạng mạnh mẽ của các ngôi nhà. Rất may là qua khảo sát, các chủ nhân hầu hết đều có ý thức và mong muốn bảo tồn nhà của họ, ít nhất là cho đến thời điểm hiện tại.

Tuy nhiên, ý thức cũng không đủ để bảo tồn các ngôi nhà này. Các chủ nhân cần phải biết họ không chỉ đóng vai trò là người chủ sở hữu của NVTTH mà họ cần phải đóng vai trò là người bảo vệ những giá trị của ngôi nhà. Trong khi đó, chính quyền (cơ quan có trách nhiệm ban hành các quy định bảo tồn) cần phải hiểu được vai trò của các chủ nhân như là nhân tố chính yếu trong công cuộc bảo tồn NVTTH. Vì vậy, chính quyền không chỉ tạo cơ hội, khuyến khích và tuyên truyền các chủ nhân có ý thức và trách nhiệm bảo vệ ngôi nhà của họ, mà còn phải thiết lập và ban hành những chính sách và hướng dẫn có hiệu quả cho các chủ nhân có thể bảo tồn và bảo vệ những NVTTH một cách hợp lý.

Bảo tồn NVTTH không có nghĩa là công việc kỹ thuật vật lý, hỏng đâu sửa nấy hay thay thế, phục dựng một cách máy móc để biến những ngôi nhà đó trông như “bảo tàng”. Thực tế thì những NVTTH không chỉ là cấu trúc vật lý hay công trình kiến trúc đơn thuần, mà chúng còn chứa đựng những giá trị phi vật thể về các hoạt động sống, giá trị văn hóa, tâm thức, tín ngưỡng. Những giá trị đó là cội rễ của cuộc sống và hơn hẳn những giá trị hình dạng kiến trúc có thể nhìn thấy được. Như vậy, bảo tồn thích ứng NVTTH có nghĩa là bảo tồn cả hai mặt: giá trị vật thể và giá trị phi vật thể.

Sự chuyển đổi NVTTH dường như là một xu hướng không thể tránh khỏi. Bối cảnh không gian nguyên thủy ngôi nhà, một phần nào đó, không còn phù hợp với lối sống đương đại. Vì thế, chúng cần chuyển đổi sao cho phù hợp với thời đại mới. Tuy nhiên, những ngôi nhà này biến dạng mạnh mẽ theo nhiều hình thái khác nhau. Điều này làm mất đi giá trị văn hóa của ngôi nhà nói riêng và đặc trưng văn hóa Huế nói chung. Dựa vào kết quả khảo sát, hy vọng những đề xuất dưới đây giúp những NVTTH tọa lạc trong khu vực Kinh Thành chuyển đổi thích ứng với cuộc sống đương đại mà còn góp phần bảo tồn những giá trị của chúng.

### **(1) Giữ nguyên diện tích đất hiện tại của các NVTTH**

Có thể nói chia cắt đất là con đường ngắn nhất dẫn đến sự kết thúc của các NVTTH (Hoàng, Đ. K., 2002: 101). Qua khảo sát chi tiết 56 NVTTH tọa lạc trong Kinh Thành Huế, cho thấy ít nhất 34 (61%) ngôi nhà đều có sự chia cắt đất. Khi chủ nhân nhà chia cắt đất để cho người thân trong gia đình xây dựng nhà mới hoặc để bán thì họ đã làm biến mất hoặc biến dạng các yếu tố tổng thể liên quan đến nguyên tắc Phong Thủy như cổng, lối vào, hàng rào chè tàu, Bình Phong và Bể Cạn. Điều đó phá vỡ hình ảnh thu nhỏ của Kinh Thành Huế phản chiếu ở tổng thể ngôi nhà vườn truyền thống<sup>10</sup>. Xa hơn nữa, nó làm giảm đi giá trị văn hóa của các NVTTH nói riêng và vẻ đẹp “tiềm ẩn” của thành phố Huế nói chung. Chính vì vậy, cần phải giữ nguyên diện tích đất các ngôi nhà để hạn chế tình trạng ngày càng mạnh mẽ như hiện nay.

### **(2) Sử dụng vật liệu và màu sắc hợp lý trong quá trình trùng tu**

So với các thành phố khác ở Việt Nam, Huế thật sự êm đềm và sâu lắng, mang lại cảm giác nhẹ nhàng và mộc mạc cho các du khách. Trừ một số công trình hoàng tộc và lăng tẩm triều Nguyễn, kiến trúc Huế không

<sup>10</sup> Xem thêm chi tiết ở Nguyen Ngoc Tung, et al (2011).



lòe loẹt sặc sỡ và không quá cao. Nguyên nhân là do hầu hết các công trình kiến trúc Huế được xây dựng với vật liệu địa phương và hòa nhập vào thiên nhiên, tạo ra sự cân bằng giữa kiến trúc, con người và tự nhiên. NVTTH cũng không nên nằm ngoài xu hướng đó. Vì vậy, vật liệu tự nhiên và địa phương cần được khuyến khích khi cải tạo trùng tu ngôi nhà như ngói Liệt, hàng rào chè Tàu, gỗ, và đá địa phương.

Về màu sắc, mặc dù mỗi nhà có một màu riêng, nhưng màu cơ bản của các NVTTH nên có gam âm và tự nhiên. Vì thế, những màu có thể dùng ở NVTTH như gỗ tự nhiên, gạch nâu, đá xám và ngói nâu đậm. Hình 9 thể hiện ví dụ một ngôi nhà (C13) với màu đá tự nhiên và gạch được dùng làm tường và nền và mái ngói Liệt truyền thống.

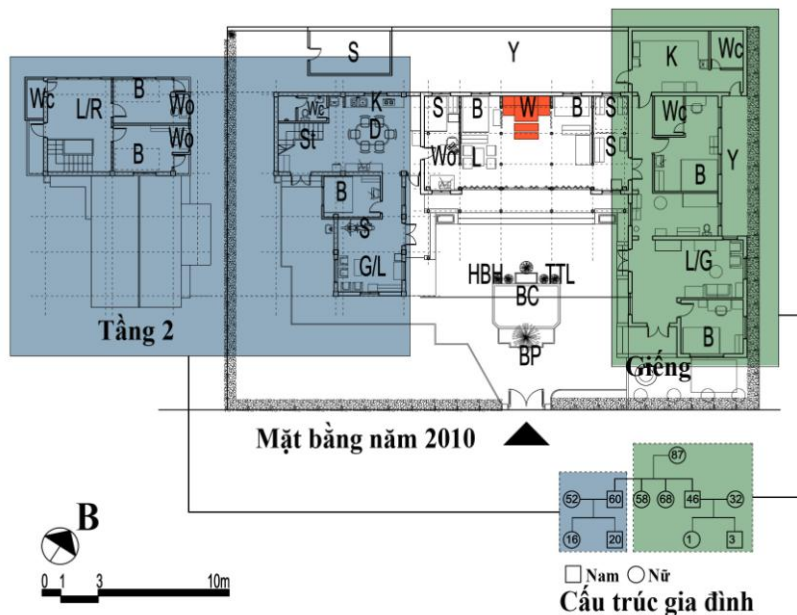


**Hình 9:** Vật liệu địa phương và tự nhiên được dùng ở NVTTH C13 (1/38 Lê Thánh Tôn)

### (3) Tạo gia đình hạt nhân trong NVTTH

Hiện nay, sự gia tăng nhân khẩu là một trong những nhân tố ảnh hưởng đến chuyển đổi NVTTH. Điều đó dẫn đến tình trạng chia cắt đất và biến dạng. Mô hình gia đình hạt nhân có thể giải quyết vấn đề này.

Mô hình gia đình hạt nhân có thể thấy ở một số NVTTH như A04, A07, B09 và B17 (hình 10). Trong những ngôi nhà này, khi người con lập gia đình (số nhân khẩu tăng lên) thì Nhà Phụ hoặc một ngôi Nhà Phụ mới được xây và thành không gian ở cho gia đình mới. Trong Nhà Phụ, bếp, phòng ăn, vệ sinh, phòng khách và phòng ngủ được sắp xếp cho gia đình mới. Vì thế, mỗi gia đình sẽ có không gian sống riêng để thích ứng với cuộc sống đương đại.



**Hình 10:** Mặt bằng chức năng sử dụng của NVTTH B09 (3/38 Lê Thánh Tôn)

Trong khi đó, Nhà Chính dùng làm nơi thờ tự và phòng khách (cũng đồng thời là phòng sinh hoạt chung) cho tất cả các thành viên vào những ngày đặc biệt như Tết, kỵ giỗ ông bà tổ tiên. Nhà Chính như là một nhà

cộng đồng cho các thành viên của các gia đình nhỏ tụ họp, chia sẻ thông tin, trao đổi, học tập truyền đạt kinh nghiệm về việc gìn giữ những giá trị truyền thống văn hóa của ngôi nhà họ.

**(4) Chuyển đổi do mục đích thờ tự**

Đối với mục đích thờ tự, đặt biệt là từ đường (nhà thờ họ), Nhà Chính tất nhiên là giải pháp tốt nhất. Khảo sát cho thấy, một trong những nguyên nhân chính mà các chủ nhân muốn gìn giữ bảo tồn ngôi nhà của họ là vì họ muốn biến Nhà Chính thành từ đường. Theo quan điểm của các chủ nhân, không gian cho từ đường phải là không gian trang nghiêm nhất, và Nhà Chính là sự lựa chọn tốt nhất. Tuy nhiên, ở một số trường hợp, việc Nhà Chính trở thành từ đường sẽ dẫn đến tình trạng hư hỏng và xuống cấp. Lý do là vì các thành viên trong gia đình sống và sinh hoạt ở một nhà khác độc lập và để Nhà Chính chỉ là nơi thờ cúng (NVTTH A01, B03, B05 và C16). Trừ những ngày Tết và kỵ giỗ tổ tiên, hầu hết các ngày quanh năm, Nhà Chính luôn để trống và thiếu sự chăm sóc (hình 11).



**Hình 11:** Không có người ở tạo nên tình trạng bỏ trống ở NVTTH B08 (45 Trần Nguyên Đán)



**Hình 12:** Sinh hoạt hàng ngày tạo nên môi trường sống trong NVTTH B01 (44 Lê Thánh Tôn)

Ngược lại, Nhà Chính các nhà A04, B01, B07 và B11 mặc dù đang là từ đường nhưng chúng cũng là nơi diễn ra các hoạt động hàng ngày của gia đình (hình 12). Điều đó tạo nên môi trường sống trong nhà. Vì vậy, đối với mục đích thờ tự, Nhà Chính là giải pháp tối ưu. Tuy nhiên, Nhà Chính cần phải dùng cho các chức năng khác nữa như sinh hoạt chung, phòng khách và phòng ngủ. Điều đó góp phần bảo tồn ngôi nhà.

**(5) Chuyển đổi hợp lý dưới tác động của mục đích kinh tế**

Qua khảo sát, mục đích kinh tế là nguyên nhân làm chuyển đổi khá nhiều ngôi nhà trong Kinh Thành. Bảng 3 cho thấy những dạng kinh doanh khác nhau của nhân tố mục đích kinh tế. Việc mở cửa hàng chiếm khá ưu thế với 11 nhà và có thể phá vỡ vẻ đẹp của NVTTH. Thông thường, để tăng thêm thu nhập, các chủ nhân thường cố mở cửa hàng ngay phía trước nhà, sát mặt đường. Điều đó làm che mất đứng của nhà và là nguyên nhân biến mất của cổng, hàng rào, Bình Phong và Bể Cạn. NVTTH A14 (83 Ngô Đức Kế) là một ví dụ cho trường hợp nêu trên. Không gian phía trước nhà hiện nay dùng làm quầy tạp hóa và shop áo quần, trong khi một phần Nhà Chính cũng được sử dụng phục vụ cho mục đích kinh tế trên (hình 13).

Bảng 3: Một số dạng kinh doanh trong nhà vườn truyền thống

Dạng kinh doanh	Số lượng (nhà)
Nhà hàng	2
Trung tâm (giáo dục, khám chữa bệnh)	4
Cửa hàng (game, café, shop áo quần,...)	11
Phòng trọ cho thuê	7
Lớp học tư tại gia	4
Tạp hóa	7
<b>Tổng cộng</b>	<b>35</b>

Mặt khác, một số dạng kinh doanh khác như phòng cho thuê và lớp học tư dưỡng như không ảnh hưởng đến giá trị của ngôi nhà nhiều. Ví dụ không gian để xe của nhà C13 thỉnh thoảng trở thành lớp học dạy thêm của cô con gái chủ nhân (hình 14). Hoặc một phần Nhà Phụ của nhà A07 thì dùng làm phòng cho sinh viên thuê. Những trường hợp này, nhìn một cách nào đó thì tốt hơn so với việc sử dụng kinh doanh buôn bán.



**Hình 13:** Hàng tạp hóa và shop áo quần phía trước NVTTH A14 (83 Ngõ Đức Kế)



**Hình 14:** Một phần Nhà Phụ của NVTTH C13 (1/38 Lê Thánh Tôn) dùng làm lớp học tư

Đối với sự chuyển đổi dưới tác động của mục đích kinh tế, việc sử dụng không gian trước Nhà Chính để kinh doanh cần phải hạn chế. Trong trường hợp bất khả thi, không gian phía sau Nhà Phụ và Nhà Chính có thể là giải pháp. Đối với loại hình kinh doanh, cần phải có sự chọn lọc. Thông thường, việc mở shop, tạp hóa và nhà hàng cần không gian phía trước nhà và gần mặt đường. Điều đó sẽ đe dọa đến sự tồn tại của nhà vườn. Ngược lại, loại hình lớp học tư, phòng cho sinh viên thuê, nếu sắp xếp bố trí hợp lý trong nhà hoặc phía sau thì có thể không ảnh hưởng nhiều đến giá trị ngôi nhà. Vì thế, loại hình này có thể cần nhắc sử dụng.

#### **(6) Chuyển đổi hợp lý dưới tác động của lũ lụt**

Nhìn chung, kiến trúc Huế phát triển theo phương ngang hơn là phương thẳng đứng. Hầu hết các công trình kiến trúc ở Huế thường thấp. Công trình cao nhất dưới thời Nguyễn ở trong Kinh Thành Huế là Hiền Lâm Các (3 tầng, cao 17m). Sự phát triển theo phương ngang này làm kiến trúc Huế hòa lẫn vào thiên nhiên xung quanh. Hiện nay, xu hướng phát triển công trình theo phương thẳng đứng đang tăng ở Huế và các NVTTH cũng không nằm ngoài xu hướng đó. Qua khảo sát 56 nhà, thì 35 NVTTH tọa lạc trong khu vực Kinh Thành có tầng lững hoặc tầng 2 và 3. Ít nhất 14 nhà trong Kinh Thành xây tầng 2 từ năm 2007. Nguyên nhân chính của quá trình này là do tác động của lũ lụt.

Theo tâm thức tín ngưỡng của người Huế, Nhà Chính có nghĩa là chủ yếu, chính yếu. Nhà Phụ có nghĩa là phụ thêm vào. Vì thế, Nhà Chính thường cao hơn Nhà Phụ. Ngoài ra, khá nhiều chủ nhân được phỏng vấn còn cho rằng, nền Nhà Chính cũng phải cao hơn nền Nhà Phụ (24%). Thực tế thì quá trình chuyển đổi Nhà Phụ lên 2 tầng đã phá vỡ mối tương quan đó, điều đó có thể thấy ở một số NVTTH như A02, A05, A09, A17, B03, C07, C11 và C12. Ở những ngôi nhà, việc Nhà Phụ xây lên 2 - 3 tầng ở phía trước Nhà Chính hoặc phía trước bên phải và trái của Nhà Chính đã phá vỡ sự duyên dáng hài hòa của ngôi nhà (hình 15).

Việc xây gác lững hoặc xây 2 tầng phía sau nhà có thể là một giải pháp để giữ gìn bố cục sắp xếp hài hòa giữa Nhà Chính và Nhà Phụ. Nhà Phụ 1 tầng với mái dốc cần khuyến khích và bên trong có gác lững để phòng trường hợp lũ lụt. Trường hợp này có thể bắt gặp ở một số nhà như A04, A08, B05, B11, C02, C16 và C18. Nếu Nhà Phụ bắt buộc phải xây 2 tầng, thì cần phải xây phía sau Nhà Chính hoặc Nhà Phụ cũ để giảm ảnh hưởng xấu trong bố cục sắp xếp của ngôi nhà như ở NVTTH A13, B02, B12, B13, B16 và C10 (hình 16).

Các giải pháp đề xuất trên được dựa trên cuộc khảo sát và phạm vi của bài viết này (chuyển đổi không gian NVTTH). Trên thực tế, để bảo tồn một cách toàn diện NVTTH thì cần có những giải pháp khác theo những hướng khác nhau như quản lý chính sách bảo tồn, hoạt động cộng đồng và các kế hoạch hành động cụ thể. Dù sao thì với phạm vi bài viết này, hy vọng những đề xuất trên cũng đóng góp một phần nào đó, dù nhỏ trong công cuộc bảo tồn NVTTH, góp phần phát huy giá trị văn hóa đặc sắc của thành phố vườn, Huế.



**Hình 15:** Nhà Phụ 3 tầng của ngôi nhà C11 (102 Ngô Đức Kế) đã phá vỡ điểm nhân của Nhà Chính



**Hình 16:** Nhà 2 tầng nằm phía sau đã bị che bởi Nhà Chính ở NVTTH B12 (66 Đoàn Thị Điểm)

## 6. Tài liệu tham khảo

- Cadiere, L. (1933). *La Citadelle De Hue-Onomastique* (Kinh Thành Huế-Địa Danh). Huế, NXB Đà Nẵng – 1996.
- Construction Publishing House (1999). *Preserving Hanoi's Architectural and Landscape Heritage*. Hanoi.
- Chu Quang Trứ (2000). *Văn hóa mỹ thuật Huế*. Hà Nội, NXB Mỹ Thuật.
- Chu Quang Trứ (2004). *Kiến trúc dân gian truyền thống Việt Nam*. Hà Nội, NXB Mỹ Thuật.
- Đặng Việt Thủy, Giang Minh Tuyết (2009). *Kinh Thành Huế. Thành cổ qua các triều đại phong kiến Việt Nam*. Hà Nội, NXB Quân Đội Nhân Dân: 307-334.
- Dương Tiến Anh (2004). *Bảo tồn và phát huy giá trị nhà vườn truyền thống Huế nhìn từ góc độ pháp lý*. Di sản văn hóa Huế - 20 năm bảo tồn & phát triển. Huế, Trung tâm Bảo tồn di tích cổ đô: 520-528.
- Hoàng Đạo Kính (2002). *Di sản văn hóa bảo tồn và trùng tu*. Hà Nội, NXB Văn hóa Thông tin.
- Hoàng Hữu Ấn (2003). *Hướng dân tu bổ nhà truyền thống*. Huế, Nhà Di Sản.
- Hoàng Thanh Thủy (1999). *Tâm thức người Việt và nhà vườn xứ Huế*. Đại Học Kiến Trúc Hồ Chí Minh. Luận Văn Thạc Sĩ.
- Lê Duy Sơn (2004). *Về những phủ đệ ở Huế thời các vua Nguyễn*. Tạp chí Nghiên cứu lịch sử. N. 4: 20-30.
- Lê Kim Anh (2007). *Nhà Rường vườn Huế xưa. Nhớ Huế 34: Nhà Vườn Huế*. Hồ Chí Minh, NXB Trẻ: 8-12.
- Nguyễn Hữu Thông (2001). *Nghiên cứu và bảo tồn hợp lý nhà vườn truyền thống Huế*. Trường Đại Học Khoa Học Huế. Đề Tài Nghiên Cứu Khoa Học.
- Nguyễn Hữu Thông, Dương Phước Luyện, Lê Văn Sách, Mai Khắc Ứng, Trần Đại Vinh (1992). *Mỹ thuật thời Nguyễn trên đất Huế*. Hồ Chí Minh, NXB Hội Nhà Văn.
- Nguyễn Hữu Thông (2008). *Nhà vườn xứ Huế*. Hồ Chí Minh: NXB Văn Nghệ.
- Nguyễn Hữu Thái (2007). *Nhà Rường xứ Huế. Nhớ Huế 34: Nhà Vườn Huế*. Hồ Chí Minh, NXB Trẻ: 13-15.
- Nguyễn Đăng Vinh & Nguyễn Đăng Quang (2008). *Huế thời nhà Nguyễn (1802-1945)*. Kinh đô Việt Nam xưa và nay. Hà Nội, NXB Lao Động: 93-182.
- Nguyễn Ngọc Tùng (2010). *Nhà vườn truyền thống Huế - nguồn gốc những biến dạng*. Tạp chí Kiến trúc số 05: 46-51.
- Nguyen Ngoc Tung (2007). *Transformation of Hue Traditional Garden Houses in Hue Citadel Area*. Journal of ISACS international symposium, Vol. 1, 20-29.
- Nguyen Ngoc Tung, Kobayashi Hirohide & Kobayashi Masami (2011). *Effect of Hue Citadel on the Layout of Traditional Garden Houses Located in its Area, Vietnam*. Journal of Civil Engineering and Architecture, USA. Vol. 5: 918-927.
- Nguyen Ngoc Tung, Hirohide Kobayashi, Masami Kobayashi (2012). *No. 9 Ngo Thoi Nham Street: the evolution of a traditional garden house in Hue, Vietnam*. Sansai – An Environmental Journal for the Global Community. No. 6: 65-84.
- Nguyễn Bá Đăng (2004). *Traditional Vietnamese Architecture*. Hanoi, The Gioi Publishers.
- Nguyễn Văn Đăng (1999). *Đô thị Huế dưới thời Nguyễn. Đô thị Việt Nam dưới thời Nguyễn*. Huế, NXB Thuận Hóa: 48-78.
- Nội các triều Nguyễn (quyển 201). *Dinh thự ở Kinh Sư. Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*. Huế, NXB Thuận Hóa -

1993. Chương 13: 150-176.

- Quốc Sử Quán Triều Nguyễn (2009). Minh Mạng Chính Yếu. Huế, NXB Thuận Hóa.
- Quốc Sử Quán Triều Nguyễn (2006). Đại Nam Nhất Thống Chí. Phạm Trọng Điềm dịch. Huế, NXB Thuận Hóa.
- Phan Thuận An (1999). Kinh Thành Huế. Huế, NXB Thuận Hóa.
- Rapoport, A. (1969). House Form and Culture. London, Prentice Hall, Inc.,
- Trần Bá Tĩnh (2005), Nghiên cứu và xây dựng bản đồ nhà truyền thống Huế. Trường Đại Học Khoa Học Huế. Đề Tài Nghiên Cứu Khoa Học.
- Trường Đại học Nữ Chiêu Hòa (2003), Kiến trúc phố cổ Hội An, Việt Nam. Hà Nội, NXB Thế Giới.

TS. KTS. Nguyễn Ngọc Tùng  
Khoa Kiến trúc  
Đại học Khoa học Huế